Câu **1**: [VD]

Điền dấu ( > ; < ; = ) thích hợp vào ô trống.  
6 k m 4 h m [[<]] 60 h m 50 d a m .

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lí thuyết:**  
A table with numbers and symbols

Description automatically generated  
  
6 k m 4 h m = 60 h m + 4 h m = 64 h m .  
60 h m 50 d a m = 60 h m + 5 h m = 65 h m .  
Vì 64 < 65 nên 6 k m 4 h m < 60 h m 50 d a m .  
**Đáp án:**<

Câu **2**: [VD]

Chọn đáp án đúng:  
10 d m × 2 + 1 m có kết quả là

A. 21dm B. 13dm

C. 30dm

D. 33dm

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
A table with numbers and symbols

Description automatically generated  
  
Theo lí thuyết ta có:  
10 d m × 2 = 20 d m , 1 m = 10 d m , nên 10 d m × 2 + 1 m = 20 d m + 10 d m = 30 d m  
**Đáp án:**30 d m

Câu **3**: [VD]

Chọn các đáp án đúng.  
Mặt ghế dài 30 c m , mặt bàn dài gấp đôi mặt ghế. Người ta dùng một tấm gỗ để đóng bàn và ghế. Hỏi chiều dài tấm gỗ là bao nhiêu để đóng đủ mặt bàn và mặt ghế?

A. 9dm

B. 90dm

C. 90cm

D. 9m

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Ta có bảng đơn vị đo độ dài.  
A table with numbers and symbols

Description automatically generated  
  
Mặt bàn cần tấm gỗ dài là: 30 × 2 = 60 ( c m ) .  
Cả bàn và ghế cần tấm gỗ dài là: 30 + 60 = 90 ( c m ) .  
Đổi: 90 c m = 9 d m  
**Đáp án:**9 d m ; 90 c m .

Câu **4**: [VD]

Bạn hãy sắp xếp các kết quả của các phép tính theo thứ tự giảm dần:

1 m + 150 c m

4 m − 2 m

7 d m + 3 d m

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Bảng đơn vị đo độ dài  
A table with numbers and symbols

Description automatically generated  
Muốn so sánh các đơn vị đo độ dài, cần đổi chúng ra cùng loại đơn vị đo.  
**Bài giải:**  
Trước tiên ta thực hiện phép tính sau đó đổi các kết quả ra đơn vị đo nhỏ nhất là c m  
7 d m + 3 d m = 10 d m ; 10 d m = 100 c m .  
1 m + 150 c m = 100 c m + 150 c m = 250 c m ;  
4 m − 2 m = 2 m ; 2 m = 200 c m .  
Vì 250 > 200 > 100 nên thứ tự sắp xếp là: 1 m + 150 c m ; 4 m − 2 m ; 7 d m + 3 d m .  
**Đáp án:**1 m + 150 c m ; 4 m − 2 m ; 7 d m + 3 d m .

Câu **5**: [VD]

Chọn đáp án đúng.  
Mỗi buổi sáng Mai đều đi bộ tới trường. Quãng đường từ nhà Mai đến trường có thể có độ dài nào dưới đây?

A. 1mm B. 1cm

C. 1km

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Ước lượng độ dài đường đi trong thực tế để chọn đáp án đúng.  
  
Dùng phương pháp loại trừ. Đường từ nhà đến trường không thể dài 1 m m hay 1 c m được nên đáp án đúng là 1 k m .  
**Đáp án:**1 k m .

Câu **6**: [VD]

Hãy chọn đáp án đúng để điền vào ô trống.  
Một sợi dây dài 18 m , Thanh cắt ra 1 3 sợi dây. Vậy sợi dây còn [[12]] m .

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Đơn vị đo độ dài.  
  
Số mét sợi dây bị cắt là: 18 : 3 = 6 ( m ) .  
Số mét còn lại của sợi dây là: 18 − 6 = 12 ( m ) .  
**Đáp án: 12.**

Câu **7**: [VD]

Điền số thích hợp vào chỗ trống để được câu trả lời đúng.  
4 m = [[40]] d m ;  
500 c m = [[5]] m ;  
7 m − 4 m = [[300]] c m .

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bảng đơn vị đo độ dài.  
  
Đổi:  
4 m = 40 d m .  
500 c m = 5 m .  
7 m − 4 m = 3 m ; 3 m = 300 c m .  
**Đáp án:**40 ; 5 ; 300.